

2023擂台賽 - 男女混合單打賽

賽程表-第二階段

地點: 香港高等教育科技學院(柴灣校園)

XSM

1/1

1	鮑奕文 XSM-62 / 7-May / 10:00 / T0			
2	梁鎮源	XSM-78 / 7-May / 12:30 / T0		
3	邱鈞霆 XSM-63 / 7-May / 10:00 / T0			
4	陳顯樺		XSM-86 / 7-May / 14:00 / T0	
5	李凱敏 XSM-64 / 7-May / 10:00 / T0			
6	莫浩雲	XSM-79 / 7-May / 12:30 / T0		
7	朱浩弘 XSM-65 / 7-May / 10:30 / T0			
8	李清韻			
9	蘇致 XSM-66 / 7-May / 10:30 / T0		XSM-90 / 7-May / 15:00 / T0	
10	梁哲維	XSM-80 / 7-May / 13:00 / T0	(負方到XSM-92)	
11	梁嘉晉 XSM-67 / 7-May / 10:30 / T0			
12	張文靜		XSM-87 / 7-May / 14:00 / T0	
13	曾梓峻 XSM-68 / 7-May / 11:00 / T0			
14	黃翰林	XSM-81 / 7-May / 13:00 / T0		
15	李一聞 XSM-69 / 7-May / 11:00 / T0			
16	張彥陶			冠軍
17	蔡俊杰 XSM-70 / 7-May / 11:00 / T0			
18	陳以信	XSM-82 / 7-May / 13:00 / T0		XSM-93 / 7-May / 17:05 / T0
19	陳明禮 XSM-71 / 7-May / 11:30 / T0			
20	黃健惺		XSM-88 / 7-May / 14:30 / T0	
21	姚鈞濤 XSM-72 / 7-May / 11:30 / T0			
22	陳韋曦	XSM-83 / 7-May / 13:30 / T0		
23	羅嘉杰 XSM-73 / 7-May / 11:30 / T0			
24	羅佳佳			
25	李漢銘 XSM-74 / 7-May / 12:00 / T0		XSM-91 / 7-May / 15:30 / T0	
26	呂定龍	XSM-84 / 7-May / 13:30 / T0	(負方到XSM-92)	
27	賴卓然 XSM-75 / 7-May / 12:00 / T0			
28	關文皓		XSM-89 / 7-May / 14:30 / T0	
29	陳劭藍 XSM-76 / 7-May / 12:00 / T0			
30	洪振軒	XSM-85 / 7-May / 13:30 / T0		亞軍
31	阮芯諾 XSM-77 / 7-May / 12:30 / T0			
32	張宇傑		XSM-92 / 7-May / 16:20 / T0	季軍